

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76 /2022/HS-ST  
Ngày 11- 11 -2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Lan Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Huệ và ông Trần Quốc Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công tham gia phiên tòa:** Ông Trần Vũ Sơn và ông Vũ Đại Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022 tại Nhà văn hóa UBND xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2022/ TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Văn N**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 09 tháng 4 năm 1988 tại thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; Nơi thường trú: Xóm C, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ, tên bố: Không có; Mẹ: Mai Thị Ph, sinh năm 1965; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/01/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng (Ngày 23/01/2020 chấp hành xong); bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công từ ngày 14/9/2022 cho đến nay; có mặt.

**- Người làm chứng:** Anh Mai Văn T, sinh năm 1998; Trú tại: Xóm C, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

**- Người chứng kiến:**

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966; địa chỉ: Xóm T, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

2. Anh Vũ Thăng L, sinh năm 1977; địa chỉ: Xóm T, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 14/9/2022, tại khu vực xóm T, xã B, thành phố Sông Công, công an xã B, thành phố Sông Công phát hiện Mai Văn N có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy nên yêu cầu kiểm tra thì N tự giác giao nộp 01 gói nilon màu trắng, bên trong gói nilon có chứa chất bột màu trắng (nghĩ là chất ma túy), N tự khai nhận là ma túy vừa mua được đem về sử dụng. Ngoài ra, N còn lấy từ túi áo ngực bên phải ra 02 chiếc xilanh nhựa, loại 03ml, 02 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain giao nộp, Công an xã Bình Sơn đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số vật chứng và đồ vật nêu trên để xử lý theo quy định pháp luật. Ngoài ra và tạm giữ của N 01 chiếc xe moto nhãn hiệu Deahan, màu sơn nâu, Biên kiểm soát (BKS) 20B1-005.80 rồi bàn giao hồ sơ, tài liệu đến cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Sông Công để giải quyết theo thẩm quyền

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công đã trưng cầu giám định số chất bột màu trắng thu giữ của Mai Văn N. Tại bản kết luận giám định số 1456/KL - KTTHS ngày 23/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine, có khối lượng là 0,195gam*

Quá trình điều tra làm rõ: Bản thân N là người nghiện ma túy, hàng ngày vẫn phải sử dụng. Khoảng 15 giờ ngày 14/09/2022 N mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda Dream, BKS 20B1 – 005.80 của em trai là Mai Văn Ton (sinh năm 1988, trú quán xóm Chũng Na, xã Bá Xuyên) đi từ nhà ở của mình xuống khu vực thành phố Phổ Yên (N không biết địa điểm cụ thể) với mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, N gặp một người nam giới (người này N không biết tên tuổi, địa chỉ) khoảng ngoài 30 tuổi đang ngồi trên 01 chiếc xe mô tô (chiếc xe này N không nhìn biển kiểm soát, không biết nhãn hiệu xe) ở lề đường. Khi gặp thì người đàn ông này đang đội mũ, mặt đeo khẩu trang, do trước đây đã từng mua ma túy của người này nên khi gặp lại N nhận ra, rồi tiến lại gần hỏi có ma túy không, nếu có thì bán cho N 100.000đ. Người đàn ông đồng ý bán ma túy cho N rồi đưa cho N 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chất bột màu trắng. N cầm gói ma túy rồi cất vào túi áo ngực phía trước bên phải rồi lấy 100.000đ ra đưa cho người đàn ông trên rồi đi về, trên đường về, N rẽ vào hiệu thuốc mua 02 lọ nước cất và xi lanh rồi đi về tìm nơi sử dụng. Khi về đến khu vực xóm T, xã Bình Sơn thì bị công an xã Bình Sơn bắt quả tang và thu giữ số vật chứng nêu trên

Vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu M2 bên trong có vỏ bì ký hiệu A1 và vỏ túi Nilon, 01 bì niêm phong ký hiệu M1, bên trong có 0,177 gam mẫu M1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu, 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 02 xilanh nhựa loại 03ml, 01 phong bì niêm phong A3 bên trong có 02 lọ nước cất nhãn hiệu NOVOCAIN; 01 xi lanh nhựa loại 03ml và 02 vỏ túi nilon kích thước 2 x 2 cm, hiện đang được bảo quản theo quy định theo đúng quy trình quản lý vật chứng.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 20B1- 005.80 tạm giữ của bị cáo, quá trình điều tra, xác minh, xác định chủ sở hữu là của anh Mai Văn T, anh Tôn không biết bị cáo N sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 76/ CT-VKS ngày 31/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Mai Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo;

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 02 xilanh nhựa loại 03ml; 01 (một) phong bì niêm phong A3, bên trong có 02 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu M1, bên trong có 0,177 gam chất ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu M2, bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu A1 và vỏ túi nilon; 01 xi lanh nhựa loại 03ml và 02 vỏ túi nilon KT (2 x 2) cm. Về án phí: áp dụng Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình và vô cùng ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ ngày 14/9/2022, tại khu vực xóm T, xã Bình Sơn, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, Mai Văn N đang tàng trữ trái phép 0,195gam ma túy, loại heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an xã B, thành phố S phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Nội dung điều luật như sau:

**“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*c) Heroine , ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;... ”.*

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, làm mất trật tự trị an tại địa phương, góp phần làm gia tăng các tệ nạn liên quan đến ma túy, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo có 01 nhân thân bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, hiểu rõ về tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình, xã hội nhưng lối sống buông thả, không chịu tu dưỡng bản thân nên đã vướng vào tệ nạn ma túy. Vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo nói riêng đồng thời góp phần ngăn ngừa, đấu tranh đối với tội phạm về ma túy nói chung. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối

tượng nghiện ma túy, không có tài sản, thu nhập. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[7] Về vật chứng và đồ vật liên quan đến vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định và những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về nguồn gốc số ma túy, N khai mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực thành phố Phổ Yên. Quá trình điều tra không xác định được người bán ma túy cho N nên không có cơ sở xác minh, xử lý.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Mai Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt: **Mai Văn N 24 (hai mươi bốn) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2022.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 02 xilanh nhựa loại 03ml; 01 (một) phong bì niêm phong A3, bên trong có 02 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu M1, bên trong có 0,177 gam chất ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu M2, bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu A1 và vỏ túi nilon; 01 xi lanh nhựa loại 03ml và 02 vỏ túi nilon KT (2 x 2) cm.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/11/2022 giữa Công an thành phố Sông Công và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công).*

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Cơ quan THAHS TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Nguyên;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người TGGT khác;
- Lưu: HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đinh Thị Lan Anh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**









